

Số: 278/BC-VVK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2023-2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị: Trường THPT Võ Văn Kiệt;
- Địa chỉ: 629, đường Bình Đông, phường 13, quận 8, TP. Hồ Chí Minh;
- Trang web: <https://thptvovankiet.hcm.edu.vn>;
- Loại hình: Trường công lập;
- Hiệu trưởng: Phạm Quang Hiếu. Email: phamquanghieu@hcm.edu.vn.

1. Sứ mệnh - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi - Phương châm hành động

1.1. Sứ mệnh: Trường THPT Võ Văn Kiệt có nhiệm vụ tạo dựng môi trường giảng dạy và học tập an toàn, nền nếp, kỷ cương, chất lượng cao; chăm sóc để mỗi học sinh được phát triển toàn diện về thể chất, thẩm mỹ, năng lực tư duy, cá tính sáng tạo, kỹ năng sống và được khuyến khích, tạo điều kiện thực hiện khát vọng vươn lên.

1.2. Tầm nhìn: Trường THPT Võ Văn Kiệt là một địa chỉ đáng tin cậy, là nơi được cha mẹ học sinh lựa chọn cho việc giáo dục con em trở thành những công dân tiên tiến và thành đạt trong tương lai.

1.3. Giá trị cốt lõi: Sau 03 năm học tại trường, học sinh sẽ được rèn luyện để trở thành những công dân “*Trung thực, Trách nhiệm, Tự trọng, Tự Tin, Tự lập*”.

1.4. Phương châm hành động:

CHÚNG TA NỖ LỰC, CHÚNG TA THÀNH CÔNG

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường:

- Trường THPT Võ Văn Kiệt được thành lập theo Quyết định số 4248/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Trường tọa lạc trên khu đất rộng 8.657 m², địa chỉ: 629, Bình Đông, phường 13, quận 8. Vị trí nhà trường nằm bên dòng kênh Tàu Hũ - Bến Nghé, cảnh quan đẹp, tổng thể xây dựng hài hòa, khang trang.

- Sau hơn 09 năm thành lập, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn, có những đóng góp lớn lao cho sự nghiệp trồng người của quận 8. Điểm đầu vào lớp 10 của học sinh tăng theo từng năm. Năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025, trường THPT Võ Văn Kiệt có điểm đầu vào lớp 10 (*Nguyên vọng 1*) cao nhất trong các trường THPT ở khu vực quận 8

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN.

1. Giáo viên

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	11	05	2	11	0	05	06		
2	Văn	10	09	1	10	0	04	06		
3	Ngoại ngữ	11	09	2	10	0	1	10		
4	Vật lý	07	03	1	07	0	02	05		
5	Hóa	06	03	0	06	0	03	03		
6	Sinh-CN-MT	05	03	1	05	0	02	03		
7	Sử	04	03	2	04	0	01	03		
8	Địa	04	03	1	04	0	0	04		
9	GDCD	03	03	2	03	0	01	02		
10	Thể dục	06	01	3	06	0	0	06		
11	Quốc phòng	02	01	0	02	0	0	02		
12	Tin học	04	01	1	04	0	0	04		
Cộng		73	50	16	71	0	19	54		

2. Cán bộ - Nhân viên

T T	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		Tổng số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Ban giám hiệu	3	1	3	3		3			
2	Kế toán	1	1	0	1			1		
3	Thủ quỹ	1	1	0	1			1		
4	Thư viện	1	1	0	1			1		
5	Học vụ	2	1	1	1	1		2		
6	Y tế	1	1	0	0	1				1
7	Văn thư	1	1	0	1					1
8	Bảo vệ	4	0	0	0	4				4
9	Phục vụ	5	5	0	0	5				5
11	Thu ngân	1	1	0	0	1		1		
11	Giám thị	3	2	0	0	3				3
12	Vi tính	1	0	0	1				1	
Cộng		24	15	4	9	15	3	6	1	14

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	LOẠI HÌNH	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH
1	Số phòng học (cố định)	41	Bình quân 56m ² /phòng
2	Số phòng thư viện	1	120m ²
3	Số phòng thí nghiệm	3	86,4m ² /phòng
4	Phòng công nghệ	0	
5	Số phòng nữ công gia chánh	0	
6	Số phòng vi tính	3	77,6m ² /phòng
7	Phòng Hiệu trưởng	1	17,1m ²
8	Phòng Phó Hiệu trưởng	2	17,1m ² và 8,55m ²
8	Phòng hành chánh	3	17,1m ² /phòng
10	Phòng Không gian văn hóa HCM	1	Trong thư viện

STT	LOẠI HÌNH	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH
11	Phòng Giám thị	1	14,4m ²
12	Phòng y tế	1	14,4m ²
13	Phòng nghỉ của Giáo viên-nhân viên	2	17,1m ² /phòng
14	Phòng Hội trường	1	224,6m ²
15	Phòng truyền thống	1	92,8m ²
16	Phòng giáo viên	0	
17	Phòng bảo vệ	1	14,8m ²
18	Phòng Đoàn thanh niên	1	8,55m ²
19	Phòng Công đoàn	1	8,55m ²
20	Kho hồ sơ	6	4,2m ²

- Khu phụ trợ (khu vực bếp ăn, khu vệ sinh giáo viên, học sinh):

STT	LOẠI HÌNH	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH
1	Bãi xe	2	220m ² và 104,4m ²
2	Căn tin	1	102,4m ²
3	Khu vệ sinh dành cho giáo viên	8	tổng: 92m ²
4	Khu vệ sinh dành cho HS	32	tổng: 672m ²
5	Sân bóng đá mini	1	736m ²
6	Nhà thi đấu đa năng	1	589m ²

- Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập: 142 máy.

- Tổng số thiết bị dùng chung:

+ Tivi: 44 cái;

+ Cát xét: 9 cái;

+ Máy chiếu OverHead/projector/vật thể: 3 cái.

- Điện, nước, internet..

STT	LOẠI HÌNH	Có	Không
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
2	Nguồn điện (lưới điện quốc gia)	X	
3	Kết nối Internet	X	
4	Trang thông tin điện tử của trường (website)	X	
5	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường THPT Võ Văn Kiệt đã được công nhận:

1. Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 (QĐ số: 1494-106/QĐ-SGDĐT ngày 13/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo);
2. Trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 (QĐ số: 2483/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

1. Công tác bồi dưỡng học sinh Giỏi:

- Được nhà trường quan tâm và phân công GV giảng dạy ngay từ đầu năm học;
- Cử 18 học sinh lớp 12 tham dự kỳ thi “Giải toán trên máy tính cầm tay Casio” năm học 2022-2023 vào ngày 21/01/2024. Kết quả học sinh trường đạt **5 giải** (1 giải Nhì, 4 giải Ba).
- Cử 42 học sinh giỏi khối 12 tham dự kỳ thi Học sinh lớp 12 cấp thành phố vào ngày 05/3/2024. Kết quả: Học sinh trường đạt **15 giải** (trong đó có 01 giải nhì, 14 giải ba);
- Cử 27 HS khối 11 tham dự Ngày hội Olympic tháng 04/2024 vào ngày 06/4/2024. Kết quả: Học sinh trường đạt **16 huy chương** (01 HCV, 01 HCB, 14 HCD).

2. Về kết quả Học lực, Hạnh kiểm/KQRL của học sinh cả năm học 2023-2024

a. Học lực:



Lớp	Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	674	105	15,58	416	61,72	147	21,81	6	0,89
11	571	141	24,69	321	56,22	107	18,74	2	0,35

Lớp	Tổng số	GIỎI		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12	564	175	31,03	352	62,41	37	6,56	0	0	0	0

b. Hạnh kiểm/KQRL:

Lớp	Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	674	651	96,59	21	3,12	1	0,15	1	0,15
11	571	533	93,35	36	6,3	2	0,35	0	0

Lớp	Tổng số	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12	564	546	96,81	15	2,66	3	0,53	0	0

3. Về danh hiệu thi đua của học sinh cả năm học 2023-2024

a. Đối với khối 10 (Chương trình GDPT 2018)

Khối	Số HS	Danh hiệu			
		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
		SL	%	SL	%
10	674	2	0,3	101	14,99
11	571	15	2,63	126	22,07

b. Đối với khối 12 (Chương trình GDPT 2006)

Khối	Số HS	Danh hiệu			
		Học sinh Giỏi		Học sinh Tiên tiến	
		SL	%	SL	%
12	564	175	31,03	350	62,06

4. Kết quả Tốt nghiệp THPT năm học 2023-2024 của học sinh khối 12:

Có 563/563 học sinh thi đậu Tốt nghiệp THPT năm học 2023-2024, tỉ lệ: 100%.

(Không tính kết quả thi của HSHN).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (phụ lục số liệu đính kèm).

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC.

1. Về nền nếp, trật tự:

Nhà trường luôn quan tâm, nỗ lực giáo dục học sinh để luôn là “Con ngoan, trò giỏi”. Học sinh trường THPT Võ Văn Kiệt ngày càng ngoan hơn, ít vi phạm nội quy nhà trường.

2. Các hoạt động phong trào của học sinh:

- Học kỳ 1:

- + Tổ chức ngày hội “Chào đón học sinh khối 10”;
- + Tổ chức Hội thao học sinh cấp trường;
- + Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT chào mừng 41 năm ngày NGVN (20/11/1982-20/11/2023) thu hút rất nhiều học sinh tham gia;
- + Tổ chức lớp “Cảm tình đoàn” và chuẩn bị kết nạp đoàn viên mới;
- + Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Nghe kịch về phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp với Ban Tuyên giáo Đảng ủy khối các trường ĐH, CĐ trao 30 suất học bổng (1 triệu/suất) cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường;
- + Cử học sinh trường tham dự các hoạt động ở Sở GDĐT, ở quận 8; đạt được những thành tích rất đáng khích lệ như:

- Đạt hạng 3, giải khuyến khích cá nhân trong hội thi “Nét vẽ xanh” cấp Thành phố.

- Đạt giải khuyến khích cá nhân trong hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp Thành phố.

- Học kỳ 2:

- + Tham gia Hội trại học sinh, sinh viên cấp TP (06/01/2024);
- + Tổ chức cho học sinh ngoại khóa tại Đà Lạt;
- + Tổ chức lớp Cảm tình Đoàn đợt 2 năm học 2023-2024 vào ngày 02/02/2024.
- + Tổ chức Lễ khởi động Tháng Thanh niên năm 2024 và hoạt động Ngày Chủ nhật xanh lần thứ 152.
- + Tổ chức Hội Xuân nhân dịp Tết cổ truyền năm 2024;
- + Tổ chức các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/03/1931 – 26/03/2024);
- + Tổ chức Hội nghị “Lắng nghe tiếng nói học sinh” lần 2, năm học 2023-2024 vào sáng ngày 13/4/2024;
- + Tổ chức đêm Văn nghệ “Giai điệu tuổi Xuân lần 3, năm 2024” vào chiều tối ngày 11/5/2024.

3. Công tác Tuyển sinh lớp 10, năm học 2024-2025:

- Trường THPT Võ Văn Kiệt được giao tuyển sinh 14 lớp 10, với 630 học sinh;
- Điểm trúng tuyển:
NV1: 16,5 điểm NV2: 16,75 điểm NV3: 17,25 điểm.
(Ghi chú: điểm trúng tuyển NV1 vào trường THPT Võ Văn Kiệt cao nhất trong các trường THPT Công lập ở khu vực quận 8).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Quang Hiếu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2023
Chương: 422

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01		20.419.073.600	17.085.939.409
	a. Từ NSNN cấp	02		20.419.073.600	17.085.939.409
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05		18.173.650.498	16.423.086.808
	a. Chi phí hoạt động	06		18.173.650.498	16.423.086.808
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	09		2.245.423.102	662.852.601
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10		11.210.920.072	10.425.144.088
2	Chi phí	11		7.559.670.399	6.906.153.325
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12		3.651.249.673	3.518.990.763
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20		3.772.825	1.419.050
2	Chi phí	21		3.772.825	1.419.050
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22			
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30		10.000.000	
2	Chi phí khác	31		10.000.000	
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32			
V	Chi phí thuế TNDN	40		201.201.926	
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50		5.695.470.849	4.181.843.364
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			1.177.518.714
2	Phân phối cho các quỹ	52		3.775.347.172	1.124.755.201
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		1.920.123.677	1.879.569.449

Lập, ngày 31. tháng 12. năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)



Dương Thị Phương Thảo

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)



Dương Thị Phương Thảo

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Phạm Quang Hiếu